



Phụng dưỡng Ngôi nhà Sinh thái Muôn loài

Con đường đưa ta lên Cao nguyên Măng đen cách đây không bao lâu dường như không mấy dấu chân người. Chiêm ngưỡng vẻ đẹp tự tại mà kỳ vĩ của núi rừng nơi đây, chúng ta cần biết ơn bà con các tộc người đang âm thầm phụng dưỡng thiên nhiên hàng ngàn đời nay, mà vốn dĩ giá trị quý báu đó vẫn đang bị xã hội hiện đại coi là mê tín, lạc hậu, cả xưa và nay.

Cổ nhà thơ Hoàng Trung Thông đã từng ví: “Hồn Tổ quốc ngự nơi rừng sâu thẳm; Rừng suy tàn Tổ quốc suy vong”.

Với các Làng sinh ra từ rừng, “Rừng là không gian sinh tồn và là nơi thực hành các nghi lễ, một món ăn tinh thần của bao thế hệ sống gắn bó với rừng. Rừng cũng là trường học về những chuẩn mực ứng xử của Làng, rừng là bệnh viện của Làng, rừng là kho báu ban tặng sinh kế hàng ngày của bà con. Rừng không ở lại với Làng, Làng trở nên vô hồn, vô hướng và điêu hiu!” Làng trong quan niệm của đồng bào “Là một gia đình lớn với nhiều thế hệ sinh ra, lớn lên và cùng nhau nương tựa để sinh tồn trong minh triết, và những thuần phong mỹ tục phụng dưỡng thiên nhiên của Làng theo thời gian”.

Triết lý giản đơn đó, đang trở thành môi nuôi dưỡng những hành vi cho những ai vẫn chìm ngụp trong xã hội hiện đại, xa lìa và lãnh cảm với rừng. Măng Đen, điểm hẹn Tâm đầu Ý hợp giữa Luật Làng và Chủ trương của Nhà nước, giữa Lòng lân và Ý Chính quyền, vẫn còn ấm áp hệ giá trị bằng hữu giữa con người và thiên nhiên để chia sẻ và trao truyền tới những ai muốn định vị lại chính mình.

Lối mòn hàng ngày dẫn bà con người Hre, Làng Vi Ô Lắc, xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tới thăm Núi mẹ Y Phu và Thác nước Hà Lênh mỗi mùa hội lễ. Những thửa ruộng bậc thang, nơi hàng chục giống lúa địa phương được bà con H're canh tác theo phương thức nương tựa vào dòng dinh dưỡng từ Núi Mẹ Y PHU, thác nước Hà Lênh và vang rừng HARO, chảy về ruộng Vi Nông, thêu dệt nên một cảnh quan đẹp, thơ mộng và yên bình. Nơi đây, Làng Violak đặt trọn niềm tin yêu của mình với núi rừng, và là Nôi Tâm linh của Làng trong minh triết Phụng dưỡng Thiên nhiên.

Hàng năm, cứ vào một ngày do Già Làng linh tính theo vận trù của Đất Trời, từ mùng 3 đến ngày 15 tháng 3 dương lịch, cả Làng háo hức trong những bộ váy, áo đẹp; đeo trên lưng những chiếc gùi mới và ngược suối Hà Lênh, đến mó nước thiêng ở chân núi mẹ YPHU, nơi giao duyên với Thác Nước Hà Lênh, để hứng những bình nước thiêng mang về nhà, treo lên ngọn cột thiêng, đối diện với cửa thiêng và cối thiêng trong buồng thiêng của mỗi gia đình. Cử chỉ này được bà con H're tâm niệm như một hành vi ứng xử lễ phép với “Giàng” - đấng linh hồn tối thượng trú ngụ trong buồng thiêng để che chở cho người H're trong mọi sinh hoạt của mỗi gia đình.

Không chỉ với người Hre, mà tất cả các tộc người vùng cao Tây Nguyên tin mọi sinh linh trong rừng đều có hồn. Hồn của núi rừng là Hồn của Làng. Kiến trúc của Núi rừng là Kiến trúc Làng. Chính tâm niệm đó đã duy dưỡng và hun đúc nên Ngôi nhà Sinh thái của Đất Trời - nơi quyết định hơi thở của muôn loài. Người H'Re nơi đây tự tạo nên một cuộc sống thanh thản trong nương tựa bằng hữu và tự tại với mọi sinh linh trong hệ sinh thái có hồn của họ. Niềm tin về Ngôi nhà Sinh thái có hồn, tuy âm thầm, lặng lẽ nhưng lại chứa đựng trong đó những năng lượng yêu thương và sức sống mãnh liệt, trường tồn trên vùng Địa Thần Măng Đen. Giới trẻ, dù đi đâu và cách xa quê mẹ đến bao nhiêu, cứ đến Nghi lễ cúng rừng, Hội lễ thờ Thần Mó nước, Máng nước

hàng năm, họ lại háo hức, hồi hộp, trở về Làng; để được cùng nhau lên rừng, cúng rừng và cùng nhau uống rượu Ghè, thể hiện niềm tin yêu của mình với núi rừng. Niềm tin về một Hệ Sinh thái có hồn không hề đổi thay trong tâm can của bà con theo thời gian và các thế hệ.

Các hội lễ được tổ chức hàng năm là cơ hội bày tỏ lòng cảm ơn và thành kính tới các vị thần đang trú ngụ trong những khu rừng và mó nước thiêng, nơi bảo lãnh cuộc sống và sự thanh thản cho Làng. Nếu như người Kinh có mái đình, ngôi chùa, miếu thờ thành hoàng Làng, thì những khu rừng thiêng, bến nước, và cây thiêng lại là nơi Tâm linh để bày tỏ tình yêu và các nghi lễ phụng dưỡng rừng của các tộc người Tây nguyên. Niềm tin đó được truyền tục bất thành văn trong tàng thức của mỗi người, từ thế hệ này tới thế hệ khác.

Các tộc người Tây nguyên quan niệm núi rừng và sông suối là Ngôi nhà Sinh thái của Làng. Khách về với Làng, được tiếp cận, và cảm nhận các nghi lễ của Làng đối với núi rừng nơi đây, đều lắng đọng những ấn tượng về tình bằng hữu giữa con người và thiên nhiên khó phai nhòa. Các Hội lễ gieo mạ, cấy lúa, đón bầu nước thiêng... không chỉ thể hiện niềm tin của đồng bào đối với các sinh linh... mà còn là nội hàm ân tình để lưu giữ phong cách giáo dục, giáo dưỡng con cháu về đạo đức ứng xử với rừng. Thông qua hội lễ và nghi lễ, già Làng giáo dục và truyền cảm hứng cho con cháu. Thế hệ trẻ dần cảm nhận và tận hưởng dòng dinh dưỡng tinh thần từ các già Làng, chuyển hóa sâu vào trong tiềm thức như một món ăn tinh thần đậm đà hương vị và sắc thái tộc người.

Mỗi kỳ lễ hội, bà con háo hức vào rừng, dâng lên rừng những lễ vật. Những lúc này, theo tâm niệm của bà con, núi rừng cũng nghỉ ngơi. Bà con chỉ trồng lúa 6 tháng là đủ ăn cả năm. 6 tháng còn lại là đất nghỉ. Trong thời gian “Đất nghỉ” đó, là Tục chủ chuồng, một Tục lễ chặn Trâu cọng đồng. Những đàn trâu được các Chủ chuồng phân công chặn thả trên đồng lúa sau mùa gặt. Lúa chết mọc lại sau mùa gặt được trâu ăn, sau khi tiêu hóa hết chất dinh dưỡng, Trâu lại bón phân cho ruộng đồng. Khi dẫm lên ruộng để ăn lúa chết, trâu đã thay người xới xáo ruộng nương như một cách cày bừa hết sức tự nhiên cho mùa lúa sau. Bởi vậy, ruộng lúa nơi đây luôn xanh tốt với giống lúa bản địa mà người Hre tự duy dưỡng hàng trăm năm nay.

Bà con các tộc người trên cao nguyên Tây nguyên tâm niệm mỗi khi dâng lên Giàng các vật lễ đầu mùa, đó phải là những bông lúa sạch nhất, đẹp nhất và trĩu bông nhất. Những bông lúa này chỉ sống và nương tựa vào những tặng phẩm của Đất trời trong Ngôi nhà Sinh thái của họ. Hạt thóc là hạt ngọc Trời cho, đồng bào ủ Ghè và nấu rượu Ghè bằng những hạt gạo được sinh ra và lớn lên bằng nguồn dinh dưỡng của Núi Mẹ Y PHU và thác nước Hà Lênh, dâng lên cúng Giàng mỗi khi mùa hội đến.

Một năm, người Hre có đến 12 hội lễ. Rượu Ghè là Vật lễ quan trọng nhất hiến dâng lên Giàng. Bà con tâm niệm: Ghè dâng lên Giàng là sáng tạo phẩm được chế biến từ các tặng phẩm của Đất Trời. Do đó mà bà con từ chối việc du nhập giống lúa năng suất cao và phân bón hóa học từ các chương trình khuyến nông khuyến lâm của các công ty. Bà con cho rằng những hạt lúa năng suất cao được nuôi bằng phân bón hóa học để dùng làm các lễ vật là có tội với Giàng.

Được tiếp xúc và cảm nhận trực tiếp các hội lễ của Làng, chúng ta càng hiểu thấu đáo hơn tri thức, các thuần phong mỹ tục của các tộc người nơi đây gắn bó với rừng trong từng hơi thở. Rừng là không gian sinh tồn của Làng. Làng là những chủ nhân đích thực của Núi Rừng Tây nguyên.

Việt Nam, một Nhà nước đầu tiên trên Trái đất này đã chính thức công nhận giá trị cốt lõi của các tộc người bản địa sống ở núi rừng, Thông qua các khái niệm: “rừng tâm linh của Làng”, “không gian sinh tồn của Làng”, “hương ước của Làng”, “rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước của Làng”, “tập đoàn giống cây bản địa gắn liền với tri thức của Làng”, những nền tảng văn hóa cơ bản đó được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, nay đã được pháp luật công nhận tại Luật Lâm nghiệp số 16/QUỐC HỘI/14/2017.

Những cánh rừng đã từng bị lãng quên trong nhiều thập kỷ, nay được nằm trọn trong tình bằng hữu của các Làng. Những cánh rừng giờ đây được che chở và giàu hóa dựa trên sự phối hợp thấu tình đạt lý giữa hương ước của Làng và pháp luật. Theo thời gian, những cánh rừng thuộc về Làng sẽ được hồi sinh để tiếp tục cuộc trường chinh xoa dịu sự nóng giận của Trái đất. Hành trình xoa dịu và chuộc lại lỗi lầm do con người gây ra vẫn còn nhiều thách thức bởi những tồn tại của lịch sử. Nhiều cánh rừng nơi có các tộc người sinh sống hàng trăm năm nay vẫn đang kêu cứu mỗi ngày.

Rừng tạo nên nền tảng văn hóa và tình tương thân tương ái đặc trưng của các Làng vùng cao Tây Nguyên. Phụng dưỡng rừng là nền tảng hun đúc nên cấu trúc, phong cách và bản sắc tộc người của Làng. Đây cũng chính là biên giới mong manh của các văn bản pháp lý, khi chuyển đổi những cánh rừng tự nhiên sang rừng sản xuất, để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, mà vốn dĩ những khu rừng này nguyên tác là rừng thuộc về Làng, việc làm này không chỉ gây tổn thương cho Làng, mà còn tạo ra những khủng hoảng cho các thành viên trong Làng khi cầm quyền sổ đỏ cá nhân. Việc vô tình chuyển hóa những cánh rừng tự nhiên của Làng thành rừng sản xuất để giao cho các hộ cá nhân vì mục tiêu đẹp, từ một chính sách ưu tiên cho đồng bào, nhưng do chưa tìm hiểu thấu tình, đạt lý nên đã để lại một vài hậu quả đáng tiếc xảy ra .

Trước thực trạng đó, liên minh LISÔ phối hợp chặt chẽ cùng chính quyền địa phương, các ban ngành, với nguyên tắc tôn trọng triệt để tri thức và luật tục của Làng, với sự tham gia thực thi, giám sát và quyết định trực tiếp định vị và gọi tên những khu rừng thiêng, núi thiêng, thác thiêng, cây thiêng bằng công nghệ GPS do các già Làng và các nông dân nông cốt tại các Làng cùng thực hiện. Tất cả dữ liệu đó được đưa vào hồ sơ khai sinh của các khu rừng để Làng phụng dưỡng và đồng quản trị theo hương ước và phong tục của Làng, đã và đang góp phần hoàn phục lại sự thịnh vượng của những khu rừng thiêng. Từ năm 2013 tới nay, Liên minh LISÔ đã cùng chính quyền và bà con khẳng định gần 3000 ha rừng của Làng trở về với các Làng trên cao nguyên Mang Đen.

Những buổi họp Làng, lắng nghe ý kiến từ Bà con. Những buổi đi rừng xác định ranh giới và cắm cột mốc của bà con tại các Làng thuộc các xã PO Ê và Đăk Nền, Sử dụng công nghệ GPS xác định ranh giới từng khoảnh rừng, đưa vào hồ sơ pháp lý các cây thiêng, định danh tên tuổi của các đỉnh núi thiêng tại các độ cao, độ dốc khác nhau trong khu rừng được thực hành, mô tả, ghi chép và biên tập bởi chính các già Làng và nông dân nông cốt của Làng.

Lấy sự đồng thuận của Bà con trong Làng làm điểm tựa, tôn trọng ranh giới truyền thống và trả lại đúng tên cho các khu rừng thiêng, thác nước thiêng... Đó là những gì mà Liên minh LISÔ đang nỗ lực thực hiện nhằm góp phần hoàn phục và giàu hóa những giá trị văn hoá tinh thần và vật chất tại các Làng trên cao nguyên Tây Nguyên.

Trong mọi cuộc điền dã hay họp Làng, già Làng và bà con trong làng luôn là chủ nhân của những chuyến kiểm kê rừng trên từng lát cắt sinh thái và địa hình. Họ là người thông tỏ từng địa danh thiêng và tên gọi của rừng, đây là cách tiếp cận cơ bản và quyết định mọi thành công của tiến trình Giao đất Giao rừng dựa vào Cộng đồng. Cộng đồng, dưới sự lãnh đạo bằng uy tín của già Làng, đã giải quyết được mọi vướng mắc giữa các Làng, giữa Làng với các chủ rừng. Già Làng và các thành viên của Làng tự đàm phán, giải quyết theo luật tục của Làng trước các xung đột và vướng mắc theo tâm niệm của Làng “Trăm cái lý không bằng một tí cái tình”. Cách làm này, đã từng bước, hợp pháp hóa những cánh rừng tâm linh và không gian sinh tồn trở về với Làng theo truyền thống và phong tục của họ, góp phần giúp Làng vượt qua cơn khủng hoảng về bản sắc sinh kế và tâm niệm phụng dưỡng thiên nhiên, hạn chế được nhiều xung đột hàng ngày.

Tiến trình lập bản đồ lãnh thổ của Làng, với những địa danh thiêng, được hệ thống hóa và ghi nhận trong bản đồ chính thống của Nhà nước, lưu lại trong hồ sơ pháp lý tại Làng, tại UBND xã, và UBND huyện. Và để đề phòng mọi rủi ro, một bộ hồ sơ nữa được lưu tại văn thư bảo mật của Liên minh LISÔ. Những nỗ lực đó đang dần dần góp phần giàu hóa kho tàng tri thức và luật

tục của các tộc người trong sứ mệnh phụng dưỡng những cánh rừng, nơi mà cố nhà thơ Hoàng Trung Thông đã căn dặn “Hồn Tổ quốc ngự nơi rừng sâu thẳm; Rừng suy tàn Tổ quốc suy vong”.

Rừng thiêng của Làng đã trở về với Làng. Niềm vui tràn ngập sau hàng chục năm tháng đợi chờ. Vẫn còn nhiều cánh rừng thiêng vùng Tây nguyên đang trong cảnh ngàn cân treo sợi tóc. Nhưng chúng ta hãy tin tưởng ở tương lai, với ánh sáng của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QUỐC HỘI 14, những cánh rừng đang kêu cứu đó sớm trở về với Làng và được các Làng phụng dưỡng trong tình bằng hữu vốn đã ngấm vào hơi thở của Làng.

Những cánh rừng tâm linh trở về trong vòng tay phụng dưỡng của Làng sẽ là những điểm hẹn Trải nghiệm Văn hóa Sinh thái trên Ngôi Nhà Sinh thái Tây nguyên. Ai đi đâu xa cho hao công tốn sức, phí phạm năng lượng của Đất Trời, chỉ cần lên cao nguyên Măng Đen, ta sẽ cảm thấy mãn nguyện bởi tình Làng, nghĩa núi rừng trong từng hành vi của bà con nơi đây. Ta sẽ được thưởng thức các đặc sản do bà con các tộc người chế biến từ các sinh linh do núi rừng ban tặng. Một Bhutan thứ hai trên cao nguyên Tây nguyên với những tâm thái thanh thản và tự tại giữa núi rừng trùng điệp đang ngày càng đơm hoa kết nụ sau bao nhiêu thăng trầm của Lâm tộc.

Những khu rừng thiêng đang được duy dưỡng và giàu hóa mỗi ngày từ những vườn ươm hạt giống do các thế hệ trẻ thu hái từ rừng. A Chắt, một nông dân nòng cốt kế cận của các Già Làng đang cùng bà con Làng Violak gieo, chăm sóc, thử nghiệm để bảo tồn và nhân giống nhiều loại cây bản địa trong Khu Vườn ươm Sinh thái của Làng. Từ vườn ươm này, anh và bà con đã nhân lên nhiều giống cây bản địa quý, phủ xanh và làm giàu nhiều khu rừng của Làng, cũng như chia sẻ giống ươm cho nhiều Làng khác.

Văn hoá Làng, Cấu trúc Làng và Các quan hệ xã hội của Làng Tây Nguyên được hun đúc và thêu dệt bởi văn hoá rừng, cấu trúc rừng và các tương tác cốt lõi của Rừng Tây nguyên. Rừng còn, văn hóa Tây nguyên còn. Rừng mất, văn hóa Tây nguyên mất là Chân lý tự vệ để Sinh tồn. Các tộc người Tây nguyên đau, mỗi khi nhìn thấy rừng bị tàn phá bởi những chủ rừng vô hồn.

Đối với Già A Tăng, Già A Dâng, anh A Chắt, hay bất cứ người con nào trên cao nguyên Tây Nguyên, rừng chính là máu thịt, là linh hồn của Làng. Bền nước, rừng thiêng đã trở thành hơi thở của bà con các tộc người nơi đây.

“Già mất, chứ rừng không thể mất.”

Dù cho vật đổi sao dời, nhưng triết lý phụng dưỡng thiên nhiên, phương thức canh tác nương tựa vào Ngôi nhà Sinh thái của Làng luôn hữu xạ tự nhiên hương, đã đi vào trong từng đường gân thớ thịt của mỗi con người trên vùng Địa Thần Măng Đen nói riêng và cao nguyên Tây nguyên nói chung. Rừng Làng đã trở về với Làng. Âm thanh công chiêng từ các nghi lễ phụng dưỡng rừng lại tiếp tục vang vọng tiếng nhạc trong trẻo và trọn vẹn của những thiên tình ca bất hủ giữa núi rừng. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý phụng dưỡng rừng của đồng bào Tây nguyên sẽ không đổi thay theo thời gian và năm tháng.

Chúng ta tạ ơn Đất Trời, chúng ta tạ ơn Ngôi nhà Sinh thái của Đất Trời, một Ngôi nhà ấm áp và dạt dào năng lượng yêu thương, tự do và sáng tạo; để mọi sinh linh nương tựa cùng nhau. Ân nghĩa, Minh Triết và Tri thức của các tộc người trong phụng dưỡng thiên nhiên mãi mãi thấp sáng những lối mòn, mỗi khi bước chân ta đang lạc lối trên hành trình trở về với Thiên nhiên.